TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2023/HS-PT
Ngày: 21/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu.**

Các Thẩm phán:

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ –** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa****:* Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 206/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Hoàng Phúc Hậu và Ung Minh Tuấn do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Phạm Hoàng Phúc H**, sinh năm 2001 tại Tiền Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nơi ở hiện tại: Ấp M L, xã Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Hoàng L và bà Đặng Thị Q; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Ung Minh T (Còn gọi là B**), sinh ngày 16/4/2005 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp M P, xã Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ung Văn H và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, bản án còn có 02 bị cáo khác; 02 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng Phúc H, Đỗ Quan Q, Ung Minh T và Trần Hoàng Ph là bạn bè chơi chung từ ngày 19/12/2022 đến ngày 27/12/2022 đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản, 01 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Vào ngày 17/12/2022, H gọi điện thoại cho Ph rủ đi tìm tài sản để cướp giật, Phúc đồng ý. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/12/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 63D1-322.44 chở Ph đi đến khu vực huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, khi cả hai đến cửa hàng điện thoại di động Tuấn T ở ấp Kh P, xã H Kh, huyện Cái Bè do chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1979, thường trú ấp K P, xã H K, huyện Cái Bè làm chủ, thấy cửa hàng vắng khách nên cả hai thống nhất sẽ cướp giật điện thoại tại cửa hàng này. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H, Ph, Q và T đến uống nước tại quán nước giải khát Nam V thuộc ấp H Ph, xã H K, huyện Cái Bè; tại đây, H nói cho cả nhóm nghe về việc sẽ đi cướp giật điện thoại tại cửa hàng điện thoại di động Tuấn T và kêu Q đưa xe mô tô biển số 63D1-151.63 để làm phương tiện đi cướp giật tài sản, Q và Ph đồng ý, riêng T nghe nhưng không nói gì. Khoảng 06 giờ ngày 19/12/2022, H lấy biển số xe mô tô 63B1-93406 có sẵn gắn vào xe mô tô biển số 63D1-151.63 (xe mô tô của Q). Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô gắn biển số 63B1-93406 chở Ph đến cửa hàng điện thoại Tuấn T định cướp giật điện thoại nhưng do khách trong cửa hàng đông nên cả hai quay lại quán nước Nam V. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô gắn biển số 63B1-93406 chở Ph đến cửa hàng điện thoại Tuấn T, H đậu xe trên quốc lộ 1 cách cửa hàng khoảng 11 mét, Ph đi vào trong cửa hàng và gặp chị T, P kêu chị T đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold (vàng) dung lượng 128GB và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 256GB cho Ph xem. Lúc này, Ph cầm 02 cái điện thoại di động nhanh chóng chạy ra ngoài quốc lộ 1, rồi lên xe mô tô gắn biển số 63B1-93406 cho H chở đi về hướng thị trấn Cái Bè. Trên đường tẩu thoát, Ph tháo biển số xe mô tô 63B1-934.06 vứt bỏ trên phần đất của anh Lê Huyền V, sinh năm 1978 ở ấp H Q, xã H K, huyện Cái Bè. Sau đó, Ph đưa cho H điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 256GB, Ph giữ lại điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold (vàng) dung lượng 128 GB.

Ngày 20/12/2022, H rủ T đi bán điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 256GB; mặc dù biết điện thoại là do H cướp giật mà có nhưng T vẫn đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 63D1-322.44 chở T đến cửa hàng điện thoại di động Nguyễn T ở Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (do anh Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1996, thường trú ấp M H, xã M H Đ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang làm chủ) bán với giá 25.500.000 đồng, H sử dụng số tiền này dẫn T đi ăn uống và đánh bida; H chia cho Q 500.000 đồng. Ngày 22/12/2022, Ph bán điện thoại di động cướp giật được cho một người (chưa rõ họ tên và địa chỉ) với giá 16.000.000 đồng, Ph sử dụng số tiền này để mua một cái điện thoại di động Iphone 13 Promax 128 GB màu vàng với giá 17.500.000 đồng để sử dụng. Đến 19 giờ 20 phút ngày 19/12/2022, chị T trình báo cáo Công an xã H K, huyện Cái Bè về việc bị cướp giật 02 điện thoại di động. Sau đó sự việc được phát hiện, qua làm việc H, Ph và Q thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của chị T.

Theo kết luận định giá tài sản số 94/KLĐG-TTHS ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold (vàng) dung lượng 128 GB trị giá 19.710.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 256GB trị giá 26.900.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn Vũ L là chủ cửa hàng điện thoại Nguyễn T có hành vi mua điện thoại của Phạm Hoàng Phúc H, tuy nhiên anh L không biết điện thoại do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với anh L.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- Tạm giữ của Trần Hoàng Ph: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng 128 GB, số IMEI 351678915270365, số sêri LQKN1HHM41;

- Tạm giữ tại cửa hàng điện thoại Tuấn T 01 đôi dép nhựa màu đen, trên dép có dòng chữ BURBERRY; 01 mắt kính gọng màu đen có dòng chữ SG680, tròng kính chắn.

- Đối với 01 biển số xe mô tô số 63B1-934.06, Cơ quan điều tra thu giữ trên phần đất của anh Lê Huyền V, sinh năm 1978 ở ấp H Q, xã H K, huyện Cái Bè; quá trình điều tra xác định là biển số giả, bị can H khai nhặt trên đường.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hoàng Phúc H bồi thường số tiền 10.550.000 đồng; bà Đặng Thị Q (mẹ của Phạm Hoàng Phúc H) bồi thường số tiền 17.813.000 đồng; bà Âu Bích Đ (mẹ của Trần Hoàng Ph bồi thường số tiền 21.900.000 đồng cho bị hại. Bị hại đồng ý với mức bồi thường này và không yêu cầu gì thêm.

* Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2022, H, Q, T và Ph đến quán nước Nam V để uống nước, lúc này H rủ Q và T đến cửa hàng điện thoại di động Lê Đ ở khu , thị trấn C B, huyện Cái Bè để trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài thì Q và T đồng ý, riêng Ph tập trung sử dụng điện thoại nên không nghe.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, Q gọi điện thoại kêu H điều khiển xe mô tô biển số 63D1-322.44 đến cửa hàng điện thoại Lê Đ trước để quan sát, khi thấy vắng khách H gọi điện thoại lại cho Q, Q điều khiển xe mô tô biển số 63D1-151.63 chở T đến cửa hàng điện thoại Lê Đ. Trên đường đi, T tháo biển số xe mô tô đưa cho Q cất giữ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cửa hàng điện thoại Lê Đ, Q đậu xe phía trước cách cửa hàng điện thoại khoảng 10 mét, T đi vào trong cửa hàng kêu nhân viên cửa hàng là chị Nguyễn Thị Ngọc D sinh năm 1999, thường trú ấp L Th, xã G L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đem ra một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 128GB cho T xem. Trong lúc chị D đi vào căn phòng bên trong để lấy thêm điện thoại cho T xem thì T lén lút trộm cắp điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 128GB rồi lên xe cho Q chở đi. Sau khi bị mất trộm điện thoại, bà Huỳnh Thị H sinh năm 1972, thường trú ấp , xã M Th N, huyện Cai Lậy là chủ cửa hàng di động Lê Đ gọi điện thoại thông báo cho các cửa hàng điện thoại di động trên địa bàn tỉnh Tiền Giang biết. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 63D1-322.44 chở T đến cửa hàng điện thoại Nguyễn T ở số , đường 30/4, khu phố 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bán cho anh Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1996 là chủ cửa hàng. Do nghi ngờ điện thoại trộm cắp tại cửa hàng Lê Đ nên anh L không mua và thông báo cho bà H biết. Sau đó, H và T đến cửa hàng điện thoại Th Apple ở đường 30/4, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy để bán điện thoại cho anh Lê Minh Th, sinh năm 1999 là chủ cửa hàng. Qua kiểm tra số IMEI, anh Th phát hiện điện thoại di động là của cửa hàng điện thoại Lê Đ nên anh Th bắt giữ H và T rồi giao cho Công an thị trấn Cái Bè. Qua làm việc, H và T thừa nhận cùng với Q thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại di động Lê Đ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 96/KLĐG-TTHS ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 128 GB trị giá 17.100.000 đồng.

Đối với Trần Hoàng Ph không biết việc Phạm Hoàng Phúc H, Đỗ Quan Q và Ung Minh T trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện thoại Lê Đ nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ph.

Vật chứng trong vụ án: Đã được thu giữ và xử lý theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Phúc H phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Ung Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng Phúc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 19/01/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ung Minh T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt các bị cáo khác, về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 và 21 tháng 9 năm 2023, bị cáo Ung Minh T và Phạm Hoàng Phúc H có kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Hoàng Phúc H và Ung Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Cái Bè đã nêu. Các bị cáo ăn năn hối lỗi đối với hành vi, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Hoàng Phúc H và Ung Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng Phúc H và Ung Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Ngày 19/12/2022, Phạm Hoàng Phúc H, Trần Hoàng Ph, Đỗ Quan Q thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gold (vàng) dung lượng 128 GB trị giá 19.710.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 256GB trị giá 26.900.000 đồng tại cửa hàng điện thoại di động Tuấn T thuộc ấp Kh P, xã H K, huyện Cái Bè, tỉnh

Tiền Giang tổng giá trị 46.610.000 đồng; Ung Minh T có hành vi tiêu thụ tài sản do H, Ph và Q phạm tội mà có. Đến ngày 27/12/2022, Phạm Hoàng Phúc H cùng Đỗ Quan Q và Ung Minh T trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dung lượng 128 GB trị giá 17.100.000 đồng tại cửa hàng điện thoại di động Lê Đ thuộc khu , thị trấn C B, huyện Cái Bè. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Phạm Hoàng Phúc H phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo Ung Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo H với vai trò chủ động rủ rê, thực hiện hành vi phạm nhiều tội; bị cáo tích cực chủ động với tính chất chuyên nghiệp, chỉ khi bị phát hiện đã gây ra hành vi phạm tội hai lần, biết bị cáo T chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn lôi kéo tham gia. Bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhưng là nhóm bạn cùng với các bị cáo khác, chủ động tham gia phạm tội, không bị ép buộc, biết và chủ động thực hiện hành vi phạm tội. Xem xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo cho thấy các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được xem xét đầy đủ tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có nộp bổ sung tình tiết nào mới. Án sơ thẩm quyết định hình phạt là không nặng, cần xử phạt đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo, răn đe phòng ngừa tội phạm, bảo đảm về an ninh trật tự chung trong xã hội. Do đó, không chấp nhận giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H và T.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, khách quan, toàn diện và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Hoàng Phúc H và Ung Minh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Phúc H phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Ung Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2.1- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Phúc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt mà

bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 19/01/2023.

2.2- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ung Minh T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu